

Số: **130**/KH-UBND

Quảng Trị, ngày **01** tháng **7** năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao vốn kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình MTQG;
- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;
- Nghị quyết số 91/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;
- Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh;
- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình);

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong thực hiện Chương trình; xây dựng lộ trình thực hiện đạt chuẩn theo cấp huyện, xã và tại các thôn, bản; xây dựng kế hoạch về nguồn lực thực hiện chương trình;

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương, tạo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở đối với việc thực hiện Chương trình nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện Chương trình phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của tỉnh, các sở, ngành, địa phương; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình, đảm bảo mục tiêu Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy;

- Các ngành, địa phương xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hằng năm. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương; lồng ghép hiệu quả các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án đầu tư cho khu vực nông thôn.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả; môi trường sinh thái được bảo vệ, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; các giá trị văn hóa ở nông thôn được giữ gìn và phát huy; quốc phòng và an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

- Có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã dưới 13 tiêu chí;

- Có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới;

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Nhiệm vụ

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm theo địa phương đạt chuẩn

a) Về xây dựng nông thôn mới cấp xã

- Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010-2020 theo bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025 do UBND tỉnh ban hành;

- Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 (phần đầu có thêm 24 xã): xây dựng kế hoạch chỉ đạo điểm của tỉnh đối với các xã thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Linh Trường, Mò Ó, Ba Lòng, Thuận, Hướng Tân, Hướng Phùng); lồng ghép các Chương trình MTQG và ưu tiên nguồn lực địa phương để hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn;

- Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đạt chuẩn của các địa phương để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn để phấn đấu có thêm ít nhất 18 xã (chiếm 17,8% số xã toàn tỉnh) đạt chuẩn xã NTM nâng cao. Thực hiện chỉ đạo điểm của tỉnh đối với một số xã (Theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh), đồng thời khuyến khích các địa phương lựa chọn 1-2 xã/huyện để chỉ đạo điểm xã NTM nâng cao cấp huyện;

- Đối với xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đạt chuẩn của các địa phương để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn phấn đấu có thêm ít nhất 08 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, bao gồm cả các xã đã đạt chuẩn kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020 cũng phải công nhận lại theo bộ tiêu chí mới;

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

- Về xây dựng NTM đối với các xã đạt dưới 13 tiêu chí: Tập trung lồng ghép các Chương trình MTQG cho 20 xã đặc biệt khó khăn dưới 13 tiêu chí nằm ngoài lộ trình phấn đấu đạt chuẩn (huyện Hướng Hóa có 11 xã, huyện Đakrông có 09 xã) để hoàn thành các tiêu chí cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác đỡ đầu, phụ trách, huy động tài trợ, hỗ trợ của các chương trình, dự án khác để hỗ trợ các địa phương đạt mục tiêu đến năm 2025 không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí.

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

b) Về xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản

- Xây dựng thôn, bản nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Lồng ghép các Chương trình MTQG, ưu tiên nguồn lực xây dựng nông thôn mới cho các thôn, bản để phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 40% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn thôn, bản NTM theo bộ tiêu chí do UBND tỉnh quy định (tương đương có 72/178 thôn, bản đạt chuẩn);

(Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

- Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu: Tập trung chỉ đạo mỗi địa phương lựa chọn một số khu dân cư điển hình để xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu theo phương châm “có nhiều thôn, bản, khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu, sẽ có xã kiểu mẫu”, từng bước hướng đến hình thành các miền quê đáng sống;

- Xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu: Tập trung xây dựng để làm điểm nhân rộng tại các xã, nhất là các xã phấn đấu đạt chuẩn nâng cao, kiểu mẫu.

c) Về xây dựng huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới kiểu mẫu

- Về xây dựng huyện nông thôn mới: Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ 04 huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Vĩnh Linh, Gio Linh phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới; lộ trình phấn đấu thực hiện như sau: các huyện Triệu Phong, Hải Lăng phấn đấu đạt chuẩn vào cuối năm 2023, huyện Vĩnh Linh phấn đấu đạt chuẩn vào cuối năm 2024, huyện Gio Linh phấn đấu đạt chuẩn vào cuối năm 2025;

- Về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu: Tập trung chỉ đạo, hỗ trợ huyện Cam Lộ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới; phấn đấu trở thành huyện NTM nâng cao vào cuối năm 2023 và hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

2.2. Nhiệm vụ theo dự án thành phần Chương trình

Giao các sở, ban, ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tập trung thực hiện 11 nội dung thành phần, gồm:

- Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá;

- Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền;

- Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững;

- Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo;

- Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn;

- Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn;

- Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam;

- Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới;

- Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn;

- Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết có Phụ lục 05 kèm theo)

3. Huy động nguồn lực thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025

Gồm vốn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương); vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án tại địa phương; vốn tín dụng; vốn huy động hợp pháp khác.

- Ngân sách Trung ương

+ Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 là 403.070 triệu đồng (theo Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình MTQG);

+ Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2022 là 27.200 triệu đồng (theo Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình MTQG).

- Ngân sách địa phương

+ Ngân sách tỉnh

Kế hoạch đầu tư trung hạn đã bố trí để hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới là 70.000 triệu đồng (từ nguồn đấu giá đất và nguồn xổ số kiến thiết), hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 20.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương đối ứng bằng công trình là 114.180 triệu đồng (Nghị quyết số 137/NQ-HĐND ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh).

Ngân sách tỉnh bố trí hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 280.000 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: Hàng năm, ngân sách huyện bố trí để hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo kế hoạch; đối ứng ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 65.857 triệu đồng (bình quân 16.463 triệu đồng/huyện đối với 04 huyện phấn đấu đạt chuẩn, riêng huyện Cam Lộ khoảng 05 tỷ đồng).

+ Ngân sách xã: Ngân sách xã thực hiện theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề hỗ trợ duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí, xây dựng xã đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác trên địa bàn; trong đó từ chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là: 2.387.289 triệu đồng;

- Vốn tín dụng (dư nợ cho vay trên địa bàn các xã trong toàn tỉnh đến năm 2025) dự kiến khoảng: 14.636.689 triệu đồng

- Vốn doanh nghiệp, HTX, các loại hình kinh tế khác, dự kiến khoảng 273.764 triệu đồng;

- Huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng, dự kiến khoảng 509.068 triệu đồng (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động).

4. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Xây dựng và phát động phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo và tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và nâng cao nhận thức, thống nhất hành động để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội để nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

2. Về quy hoạch nông thôn mới

- Đối với quy hoạch huyện NTM: Các huyện nằm trong lộ trình xây dựng huyện NTM giai đoạn 2021-2025 sớm hoàn thành quy hoạch vùng huyện, tích hợp các nội dung của quy hoạch vùng huyện vào quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng huyện;

- Đối với quy hoạch xã NTM: Các xã tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch xã NTM cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và định hướng xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa của các xã ven đô. Xây dựng quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Các địa phương có liên quan đến các khu kinh tế của tỉnh phải tích hợp, cập nhật các quy hoạch của khu kinh tế để đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý.

3. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách

- Kịp thời cụ thể hóa khung cơ chế, chính sách của Trung ương; nghiên cứu ban hành chính sách riêng của địa phương để thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025 theo hướng lồng ghép với 02 Chương trình MTQG còn lại, các chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn với Chương trình NTM nhằm thống nhất cơ chế triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình NTM, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực;

- Ban hành và hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu, tiêu chí vườn mẫu giai đoạn 2021-2025 áp dụng trên địa bàn tỉnh, phù hợp với từng vùng, miền trong tỉnh;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách trong xây dựng NTM; các chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh trong xây dựng NTM; chính sách về tích tụ, tập trung đất đai, cơ giới hóa trong nông nghiệp; chính sách khởi nghiệp, sáng tạo, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nông nghiệp gắn với phát triển liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm OCOP; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã v.v;

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng NTM đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

4. Giải pháp về huy động nguồn lực

- Quán triệt và thực hiện theo phương châm “nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng”, đầu tư trọng tâm trọng điểm, tránh dàn trải; trong đó chú trọng đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh cho NTM; phát huy tốt công tác đỡ đầu; tranh thủ các nguồn tài trợ từ các tổ chức Chính phủ, Phi Chính phủ để tăng nguồn lực cho xây dựng NTM;

- Bố trí hợp lý nguồn lực từ nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ cho các xã, huyện đạt chuẩn NTM, NTM kiểu mẫu, phát triển sản phẩm OCOP; hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng liên kết, ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ,... nhằm xây dựng NTM đi vào chiều sâu và hiệu quả;

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình MTQG và giữa các Chương trình MQQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn;

- Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho xây dựng NTM đảm bảo đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, lãng phí; ưu tiên đầu tư cho các địa phương đăng ký hoàn thành xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo thực hiện giải ngân nguồn vốn NTM theo đúng tiến độ, kịp thời điều chuyển đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, đồng thời giảm trừ vào nguồn vốn được bố trí năm sau.

5. Giải pháp về tái cơ cấu nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh hàng nông sản, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành và phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ, gắn với chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp;

- Chuyển đổi từ “tư duy sản xuất nông nghiệp” sang “tư duy kinh tế nông nghiệp” nhằm nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn và giải quyết các vấn đề cấp thiết ở nông thôn. Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương, ngành nghề nông thôn có lợi thế cạnh tranh theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm gắn với xây dựng phát triển dịch vụ - du lịch, nâng cao giá trị sản phẩm OCOP. Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; xây dựng nhóm chính sách đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp quy mô lớn, lĩnh vực chế biến nông sản và lĩnh vực phi nông nghiệp, tạo nhiều việc làm. Hình thành hệ thống trung tâm kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm gắn với chuỗi các chợ đầu mối hoặc trung tâm cung ứng hàng nông sản;

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, tập trung vào nội dung: Phát triển và nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu; gia cố hệ thống đê bao để phòng chống hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn; phát triển hệ thống giao thông nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung, phục vụ việc vận chuyển, tiêu thụ nông sản, kết nối vùng nguyên liệu; đầu tư hệ thống kho, bãi cho các hợp tác xã nông nghiệp đảm bảo chất lượng sau thu hoạch cũng như lưu trữ nông sản trước biến động giá của thị trường;

- Nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ trong xây dựng NTM, gắn kết chặt chẽ giữa nhà nghiên cứu với người sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học. Tập trung thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn.

6. Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội

Phát triển đồng bộ thị trường lao động, thực hiện có hiệu quả các đề án giải quyết việc làm, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn theo hướng phi nông nghiệp và áp dụng các thành tựu kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, tạo việc làm phù hợp.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề lao động nông thôn, chú trọng đổi mới phương pháp đào tạo, đa dạng hóa chương trình đào tạo theo các cấp trình độ nhằm nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa; Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người nghèo, đào tạo nghề gắn với việc làm sau học nghề, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có công với cách mạng và hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt chính trị, nhu cầu vui chơi, giải trí cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trẻ em, người cao tuổi. Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, quản lý các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở hiện có; có phương án sử dụng, khai thác các công trình văn hóa xã, thôn đã được đầu tư xây dựng, dời dư sau khi sáp nhập, sắp xếp có hiệu quả;

- Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, cộng đồng nông thôn; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; cảnh quan, kiến trúc nông thôn xanh - sạch - đẹp;

- Chú trọng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng gắn với khai thác các sản phẩm, dịch vụ thảo dược và hình thành các điểm trưng bày giới thiệu sản phẩm OCOP tại các khu du lịch. Phối hợp xây dựng các chương trình gắn với phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn; kết hợp du lịch biển, du lịch trải nghiệm NTM với tham quan các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa.

8. Giải pháp về môi trường

Tập trung thực hiện cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn nông thôn theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; tăng cường xử lý rác thải bằng các phương pháp không chôn lấp, ưu tiên tăng tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải ở khu vực miền núi, vùng ven biển; hạn chế sử dụng, thu gom, xử lý, tái sử dụng rác thải nhựa; thí điểm các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình, cụm dân cư nông thôn tập trung; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, xử lý chất thải chăn nuôi; xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, làng nghề. Đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn. Tăng tỷ cây xanh trên các khu vực công cộng, tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn và giữ gìn được những đặc trưng, bản sắc nông thôn truyền thống, từng bước xây dựng xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu, miền quê đáng sống.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh

- Về quốc phòng: Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quốc phòng trong xây dựng NTM;

- Về an ninh trật tự: Huy động mọi nguồn lực, biện pháp nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; phát huy hiệu quả các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đặc biệt là vai trò chủ thể của Nhân dân trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa bàn nông thôn.

10. Về công tác chỉ đạo, tổ chức bộ máy và kiểm tra giám sát

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện trong việc theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương xây dựng NTM. Thực hiện có hiệu quả công tác đỡ đầu, phụ trách các địa phương xây dựng NTM, trong đó, chú trọng việc tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách để tạo động lực, kích thích các đơn vị, tổ chức, cá nhân thi đua thực hiện Chương trình;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc thẩm tra, thẩm định, xét, công nhận xã, thôn, huyện đạt chuẩn NTM, bảo đảm thực chất, khách quan. Thực hiện nghiêm túc việc thu hồi bằng công nhận xã đạt chuẩn đối với các xã không duy trì chất lượng các tiêu chí. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai phạm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các địa phương;

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên về việc thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, việc sử dụng, huy động các nguồn lực. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

11. Sơ kết, tổng kết Chương trình và chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 vào năm 2023, tổng kết Chương trình vào năm 2025; giao cơ quan Thường trực Chương trình tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện;

- Các sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về UBND tỉnh (qua cơ quan Thường trực Chương trình), thực hiện thông tin, báo cáo đột xuất về cơ quan Thường trực Chương trình để tổng hợp khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh

Tiếp tục tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới; tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; đồng thời tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định số 1499/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 06/6/2022 của Ban Chỉ đạo Các chương trình MTQG về ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

- Các sở, ban, ngành liên quan thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh quảng trị, giai đoạn 2021-2025.

(Chi tiết có Phụ lục 06 kèm theo)

3. Các cơ quan thông tin, truyền thông

Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh: Căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã tuyên truyền chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về xây dựng NTM và đưa tin những mô hình, tập thể, hộ gia đình, cá nhân điển hình tiên tiến để học tập nhân rộng.

4. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch này của tỉnh, các huyện xây dựng kế hoạch triển khai chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 báo cáo về UBND tỉnh trước ngày 20/8/2022 (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh), trong đó phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và kế hoạch vốn thực hiện Chương trình trong giai đoạn 5 năm và hàng năm, đảm bảo mục tiêu của huyện, của tỉnh, đồng thời xây dựng, điều chỉnh đề án huyện NTM, chỉ đạo các xã xây dựng đề án, kế hoạch xây dựng NTM cấp xã;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình đảm bảo mục tiêu đề ra; bố trí nguồn vốn thực hiện các nội dung xây dựng NTM, đảm bảo nguyên tắc phải bố trí đủ vốn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định để thực hiện Chương trình trên địa bàn;

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt vận động thu hút cộng đồng tham gia, đóng góp xây dựng NTM, nhất là khu vực doanh nghiệp, HTX, xã hội hóa, riêng đối với người dân phải tuân thủ nguyên tắc tuyên truyền, khuyến khích tham gia theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân;

- Tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”; khuyến khích người dân tích cực tham gia cùng chính quyền trong xây dựng NTM;

Giao Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi văn bản đề xuất về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, phân đầu hoàn thành các mục tiêu của tỉnh đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, TH. *TC*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

Phụ lục 01
MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Cấp huyện							
1	Huyện đạt chuẩn NTM (lũy kế)	Huyện	1	1	1	3	4	5
2	Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	Huyện	-	-	-	1	1	1
3	Huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế)	Huyện	-	-	-	-	-	1
II	Cấp xã							
1	Xã đạt chuẩn NTM							
-	Số xã (lũy kế)	xã	57	63	69	73	77	81
-	Tỷ lệ	%	56,4	62,4	68,3	72,3	76,2	80,2
2	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao							
-	Số xã (lũy kế)	xã	-	-	07	12	15	18
-	Tỷ lệ	%	-	-	6,9	7,9	10,9	17,8
3	Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu							
-	Số xã (lũy kế)		02	02		03	05	08
-	Tỷ lệ		1,9	1,9		2,9	4,9	7,9
III	Cấp thôn							
1	Thôn, bản đạt chuẩn NTM của các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							
-	Số thôn (lũy kế)	Thôn	-	03	07	25	43	72
-	Tỷ lệ	%	-	1,7	3,9	14	24,1	40,4

**Phụ lục 02****DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN CÁC CẤP ĐỘ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Huyện	Đối tượng phân đầu	Xã	Năm phân đầu đạt	Ghi chú
1	Huyện Vĩnh Linh	Xã đạt chuẩn NTM	Xã Vĩnh Hà	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 03 xã NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu
			Vĩnh Khê	Năm 2023	
			Vĩnh Ô	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Vĩnh Thủy	Năm 2022	
			Vĩnh Hòa	Năm 2023	
			Hiền Thành	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Kim Thạch	Năm 2023	
			Vĩnh Giang	Năm 2025	
2	Huyện Gio Linh	Xã đạt chuẩn NTM	Gio Việt	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 02 xã NTM nâng cao.
			Trung Giang	Năm 2021	
			Gio Mai	Năm 2022	
			Gio Châu	Năm 2022	
			Hải Thái	Năm 2022	
			Gio Hải	Năm 2023	
			Linh Trường	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Gio Sơn	Năm 2023	
			Gio Quang	Năm 2023	

TT	Huyện	Đối tượng phấn đấu	Xã	Năm phấn đấu đạt	Ghi chú
3	Huyện Triệu Phong	Xã đạt chuẩn NTM	Triệu Long	Năm 2021	Đến năm 2025: có 17/17 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 04 xã NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu
			Triệu Độ	Năm 2021	
			Triệu Vân	Năm 2022	
			Triệu Lăng	Năm 2022	
			Triệu An	Năm 2022	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Triệu Phước	Năm 2023	
			Triệu Ái	Năm 2024	
			Triệu Thuận	Năm 2024	
			Triệu Sơn	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Triệu Đại	Năm 2024	
			Triệu Trạch	Năm 2025	
4	Huyện Hải Lăng	Xã đạt chuẩn NTM	Hải Định	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 03 xã NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu
			Hải Khê	Năm 2022	
			Hải Chánh	Năm 2022	
			Hải An	Năm 2023	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Hải Hưng	Năm 2023	
			Hải Dương	Năm 2024	
			Hải Phong	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Hải Thượng	Năm 2023	
			Hải Phú	Năm 2024	

TT	Huyện	Đối tượng phấn đấu	Xã	Năm phấn đấu đạt	Ghi chú
5	Huyện Cam Lộ	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Cam Hiếu	Năm 2023	Đến năm 2025: có 07/7 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 04 xã NTM nâng cao, 03 xã NTM kiểu mẫu
			Cam Tuyền	Năm 2024	
			Thanh An	Năm 2024	
			Cam Thủy	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Cam Chính	Năm 2023	
			Cam Nghĩa	Năm 2023	
			Cam Thành	Năm 2024	
6	Huyện Hướng Hóa	Xã đạt chuẩn NTM	Hướng Phùng	Năm 2024	Đến năm 2025: có 08/19 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 03 xã NTM nâng cao, 02 xã NTM kiểu mẫu
			Hướng Tân	Năm 2025	
			Thuận	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Tân Long	Năm 2025	
			Tân Thành	Năm 2025	
			Tân Lập	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Tân Hợp	Năm 2024	
			Tân Liên	Năm 2025	
7	Huyện Đakrông	Xã đạt chuẩn NTM	Mò Ó	Năm 2025	Đến năm 2025: có 03/12 xã đạt chuẩn NTM; trong đó có 01 xã NTM nâng cao
			Ba Lòng	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Triệu Nguyên	Năm 2025	
8	Thị xã Quảng Trị	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Hải Lệ	Năm 2025	Đến năm 2025: có 01/01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao

Phụ lục 03
LỘ TRÌNH ĐĂNG KÝ PHÂN ĐAU KHÔNG CÒN XÃ DƯỚI 13 TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 130 /KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Số tiêu chí đạt năm 2020	Dự kiến số tiêu chí tăng/giảm hàng năm					Dự kiến số tiêu chí đạt đến năm 2025
			2021	2022	2023	2024	2025	
I	Huyện Đakrông							
1	Xã A Vao	8	1	1	1	1	1	13
2	Xã Húc Nghi	8	2	2	1	1	1	15
3	Xã Tà Long	7	2	1	1	1	1	13
4	Xã Ba Nang	7	-	2	1	1	3	14
5	Xã Đakrông	8	1	1	2	1	2	15
6	Xã Tà Rụt	10	1	1	1	1	1	15
7	Xã A Bung	9	1	1	1	1	1	14
8	Xã A Ngo	9	2	1	1	1	1	15
9	Xã Hường Hiệp	9	-	1	1	2	1	14
II	Huyện Hướng Hóa							
1	Xã Hường Lập	8	-	-	2	1	2	13
2	Xã Hường Việt	8	1	1	1	1	1	13
3	Xã Hường Linh	9	1	1	1	1	1	14
4	Xã Hường Sơn	7	2	1	1	-	2	13
5	Xã Húc	9	- 2	1	1	2	2	13
6	Xã Hường Lộc	9	- 1	1	1	1	2	13
7	Xã Thanh	10	- 1	1	2	1	1	14
8	Xã Xy	9	- 1	1	1	1	2	13
9	Xã A Dơi	11	- 1	2	1	1	2	16
10	Xã Ba Tầng	9	-	-	1	1	2	13
11	Xã Lìa	9	2	1	2	1	1	16

Phụ lục 04

**DANH SÁCH CÁC THÔN, BÃN CỦA CÁC XÃ ĐBKK VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI ĐĂNG KÝ
PHẢN ĐẦU ĐẠT CHUẨN THÔN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số **430** /KH-UBND ngày **01/7**/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
I	Năm 2021	2	
1	Huyện Vĩnh Linh	2	
	Xã Vĩnh Ô	2	Cây Tắm; Thôn Thúc
II	Năm 2022	5	
1	Huyện Vĩnh Linh	3	
	Xã Vĩnh Ô	2	Thôn Xóm Mới; Thôn Lèn
	Xã Vĩnh Khê	2	Thôn Khe Cát, Xung Phong
2	Huyện Hướng Hóa	1	
	Xã Hướng Phùng	1	Cổ Nhồi
III	Năm 2023	18	
1	Huyện Vĩnh Linh	3	
	Xã Vĩnh Ô	2	Thôn Xà Lòi; Thôn Xà Nin
	Xã Vĩnh Khê	1	Thôn Mới
2	Huyện Gio Linh	2	
	Xã Linh Trường	2	Bến Tắt, Bến Hà
3	Huyện Đakrông	2	
	Xã A Ngo	1	A Rông Dưới
	Xã A Bung	1	Cu Tài 2
4	Huyện Hướng Hóa	11	
	Xã Hướng Lập	1	Cù Bai
	Xã Hướng Phùng	2	Phùng Lâm; Đại Độ

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
	Xã Ba Tầng	1	Trùm
	Xã Thanh	1	A Ho
	Xã Hướng Linh	1	Hoong Mới
	Xã Hướng Tân	2	Tân Linh; Tân Vĩnh
	Xã Thuận	1	Thuận Hòa
	Xã Lia	2	Kỳ Tăng; Tăng Cô Hang
IV	Năm 2024	18	
1	Huyện Vĩnh Linh	1	
	Xã Vĩnh Ô	1	Thôn Mít
2	Huyện Gio Linh	2	
	Xã Linh Trường	2	Khe Me; Đồng Dôn
3	Huyện Đakrông	4	
	Xã A Ngo	2	A La; Kỳ Neh
	Xã Tà Long	1	Pa Hy
	Xã Mò Ó	1	Phú Thiềng
4	Huyện Hướng Hóa	11	
	Xã Hướng Phùng	2	Hướng Hải; Hướng Phú
	Xã Ba Tầng	1	Ba Lòng
	Xã A Dơi	1	Đồng Tâm
	Xã Thanh	1	Thanh 1
	Xã Hướng Việt	1	Trăng - Tà Puồng
	Xã Hướng Tân	1	Trầm
	Xã Húc	1	Húc Thượng
	Xã Thuận	1	Thuận 5
	Xã Hướng Lộc	1	Trầm Cheng
	Xã Lia	1	A Quan

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
V	Năm 2025	38	
1	Huyện Gio Linh	5	
	Xã Linh Trường	5	Cu Đình; Ba De; Trường Thành; Trường Hải; Sông Ngân
2	Huyện Đakrông	18	
	Xã Hướng Hiệp	3	Ra Lu; Phú An; Giã Dã
	Xã Đakrông	2	K Lu; Tà Leng
	Xã Húc Nghi	2	La Tó, Húc Nghi
	Xã Tà Rụt	3	Tà Rụt 1; Tà Rụt 2; Tà Rụt 3
	Xã Mò Ó	2	Khe Luôi; Đồng Đòn
	Xã A Bung	1	Ty Nê
	Xã Tà Long	1	Tà Lao
	Xã A Vao	2	A Vao; Ró Ró
	Xã Ba Nang	2	Ra Lây, Sa Trầm
3	Huyện Hướng Hóa	15	
	Xã Hướng Lập	1	Cựp – Cuôi
	Xã Hướng Phùng	2	Cợp; Doa Cũ
	Xã Ba Tầng	1	Loa
	Xã A Dơi	1	Prin Thành
	Xã Thanh	1	Ba Viêng
	Xã Hướng Việt	1	Xà Đưng
	Xã Hướng Linh	1	Miệt - Pa Công
	Xã Hướng Tân	1	Ruộng
	Xã Húc	1	Ta Núc
	Xã Thuận	2	Thuận 1; Thuận 3

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
	Xã Hướng Lộc	1	Của
	Xã Lìa	1	A Máy
	Xã Xy	1	Troan La Reo
	Tổng cộng	81	

Phụ lục 05
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
*(Kèm theo Kế hoạch số **130**/KH-UBND ngày **01/7**/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
1	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.	ND 1. Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các khu cụm dân cư/thôn, bản tại các xã biên giới;	Sở Xây dựng chủ trì	Có 100% số xã đạt tiêu chí số 1 về Quy hoạch	50% xã đạt tiêu chí 01 về quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao	Có tối thiểu 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM	có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao
		ND 2. Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở KH và Đầu tư			có 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch	2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch
		ND3. Xây dựng, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường	Sở Kế hoạch và Đầu tư				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
2	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	ND 1. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện	Sở Giao thông vận tải	Có 98% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông	có tối thiểu 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông	Có 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông	Có 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông
		ND 2. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp huyện, xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có 98% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi	50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi và Phòng chống thiên tai	Có 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Thủy lợi	2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai
		ND 3. Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, ổn định và đảm bảo mỹ quan.	Sở Công Thương	Có 98% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện	có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện	Có 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện	2 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện
		ND 4. Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về trường học	có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục	Có 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục	Có 02 huyện đạt tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 5. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, thôn; các trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa	có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về văn hóa	Có 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục	Có 02 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục
		ND 6. Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Công Thương	Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	70% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có ít nhất 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế	Có 02 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế.
		ND 7. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT			5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về kinh tế	Có 02 đơn vị cấp huyện đạt tiêu chí số 6 về Kinh tế
		ND 8. Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện	Sở Y tế	Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM		5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục	

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 9. Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.	Sở Thông tin và Truyền thông	Có 97% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông	Có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông		
		ND10. Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có ít nhất 90% số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống	Có 5 huyện đạt tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống	Có 2 huyện đạt tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống
		ND 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, liên tỉnh; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường	Có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	Có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường	Có 5 huyện đạt tiêu chí số 7 về môi trường sống	Có 2 huyện đạt tiêu chí số 7 về môi trường thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn					huyện NTM nâng cao.
3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, triển khai chương trình OCOP nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở	ND 1. Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội	Sở Nông nghiệp và PTNT	Có 90% số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập; 95% số xã đạt chuẩn tiêu chí 12 về lao động. 100% số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất;	50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất	Có 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế	Có 2 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Kinh tế
		ND 2. Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		ND 3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thể mạnh của từng vùng.	Sở Nông nghiệp và PTNT				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
	nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.	ND 4. Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với lợi thế vùng miền, thành lập Trung tâm OCOP Quốc gia; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn; đẩy mạnh sản xuất, chế biến muối theo chuỗi giá trị.	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		ND 5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác				
		ND 6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với sở Công Thương (Trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường)				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 7. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		ND 8. Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị.	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
		ND 9. Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.	- Sở Lao động thương binh và xã hội chủ trì nội dung đào tạo nghề - Hội Nông dân, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn.				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
4	Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo	ND1: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh	90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Hộ nghèo	50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Hộ nghèo		
		ND2: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư	Sở Xây dựng	90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở	50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở		
5	Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn	ND 1. Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Duy trì, củng cố chất lượng biết chữ mức độ 1; từng bước nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2 cho người lớn trong độ tuổi 15-60 tuổi	Sở Giáo dục và Đào tạo	có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo; 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về y tế	có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 về giáo dục; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về y tế	có 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo	Có 2 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục.
		ND 2. Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Sở Y tế				
6	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các	ND 1. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	80% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 16 về Văn hóa	có 50% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 6 về văn hóa		có 2 huyện đạt tiêu chí số 5 về y tế - văn hóa - giáo dục

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
	giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hóa, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống					thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao
		ND 2. Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hóa; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch				
7	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	ND 1. Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh; xử lý rác thải bằng các phương pháp không chôn lấp; hạn chế sử dụng, thu gom, tái chế, sử dụng rác thải nhựa, xây dựng công đồng dân cư không rác thải nhựa. ND 2. Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải nông nghiệp (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng,...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường	có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm	có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 về môi trường; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về chất lượng môi trường sống	có ít nhất 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về môi trường; có khoảng 70% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống	có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về môi trường; 3 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về chất lượng môi trường sống

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 3. Tập trung xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, làng nghề; thí điểm mô hình xử lý nước thải tại khu dân cư tập trung và hộ gia đình phù hợp; bảo vệ cảnh quan, phục hồi các hệ sinh thái ao hồ xung quanh các khu dân cư trên địa bàn.	Sở Tài nguyên và Môi trường				
		ND 4. Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch;	Sở Xây dựng				
		ND 5. Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; khu dân cư kiểu mẫu.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường				
		ND 6. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình;	- Sở Y tế chủ trì nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình; - Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì nội dung đảm bảo vệ				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
			sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản				
		ND 7. Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”.	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT				
8	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải	ND 1. Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM.	Sở Nội vụ	có ít nhất 97% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông; 95% xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 về tiếp cận pháp luật	có ít nhất 50% số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông; ít nhất 50% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 15 về hành chính công; 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 16 về tiếp cận pháp luật	có 5 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công	Có 02 huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công
		ND 2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biên địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh				
		ND 3. Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
	pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	ND 4: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.	Sở Tư pháp				
		ND 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp				
		ND 6: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh				
9	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.	ND 1. Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM”	Ủy ban MTTQVN tỉnh	có 100% số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM			
		ND 2. Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng	Hội Nông dân tỉnh				
		ND 3. Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”;	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 4. Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng NTM;	Tỉnh đoàn				
		ND 5. Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh				
10	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	ND 1. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;	Công an tỉnh	có 99% số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM	50% số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao	có ít nhất 5 huyện đạt tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công	Có 2 huyện đạt tiêu chí số 9 về an ninh trật tự - hành chính công

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh				
11	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.	- ND 1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		ND 2. Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở;	Sở Nông nghiệp và PTNT				
		ND 3. Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng NTM;	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Hội nông dân tỉnh				

TT	Nội dung thành phần	Nội dung cụ thể	Chủ trì/phối hợp	Chỉ tiêu thực hiện đến năm 2025			
				Cấp xã		Cấp huyện	
				Xã nông thôn mới	Xã nông thôn mới nâng cao	Huyện nông thôn mới	Huyện nông thôn mới nâng cao
		ND 4: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM;	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở thông tin và truyền thông				
		ND 5: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.	Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh				

Phụ lục 06

PHÂN CÔNG CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số ~~130~~ /KH-UBND ngày ~~04/7~~/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới đơn vị phụ trách			
		Bộ tiêu chí xã		Bộ tiêu chí huyện	
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao
1	Sở Xây dựng	- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch. - Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư - Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế theo dõi, hướng dẫn, đánh giá thực hiện chỉ tiêu 17.5 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm	- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch. - Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư. - Chỉ tiêu số 17.9, 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường.	Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.	Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.
2	Sở Giao thông vận tải	Tiêu chí số 2 về Giao thông.	Tiêu chí số 2 về Giao thông.	Tiêu chí số 2 về Giao thông.	Tiêu chí số 2 về Giao thông.
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; - Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; - Chỉ tiêu 17.1, 17.4, 17.9, 17.10 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm; - Chỉ tiêu số 18.6 thuộc tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi; - Chỉ tiêu 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5, 13.6, 13.8 thuộc tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; - Chỉ tiêu 17.7, 17.8, 17.11 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường; - Chỉ tiêu số 18.1, 18.2, 18.3, 18.4, 18.5, 18.6 thuộc tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống.	- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. - Các chỉ tiêu số 6.3, 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế. - Các chỉ tiêu số 7.3, 7.6 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường. - Các chỉ tiêu số 8.1, 8.2 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.	- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai. - Các chỉ tiêu số 6.2, 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế. - Các chỉ tiêu số 7.3, 7.6 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường. - Các chỉ tiêu số 8.1, 8.2, 8.3 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới đơn vị phụ trách			
		Bộ tiêu chí xã		Bộ tiêu chí huyện	
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao
4	Sở Công Thương	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Các chỉ tiêu số 6.1, 6.2 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.	- Tiêu chí số 4 về Điện. - Các chỉ tiêu số 6.1, 6.3 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Tiêu chí số 5 về Trường học. - Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.	Tiêu chí số 5 về Giáo dục.	Các chỉ tiêu số 5.3, 5.4 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.	Các chỉ tiêu số 5.4, 5.5 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hoá. - Tiêu chí số 16 về Văn hoá.	- Tiêu chí số 6 về Văn hoá. - Chỉ tiêu số 13.7 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.	Chỉ tiêu số 5.2 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.	Các chỉ tiêu số 5.2, 5.3 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. - Chỉ tiêu số 6.5 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế.
7	Sở Thông tin và Truyền thông	Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.	- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông. - Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đánh giá tiêu chí số 15		Chỉ tiêu số 8.9 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều. - Tiêu chí số 12 về Lao động. - Chỉ tiêu số 18.5 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	- Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều. - Tiêu chí số 12 về Lao động.		

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới đơn vị phụ trách			
		Bộ tiêu chí xã		Bộ tiêu chí huyện	
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao
9	Sở Y tế	- Tiêu chí số 15 về Y tế.	- Tiêu chí số 14 về Y tế.	- Chỉ tiêu số 5.1 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. - Các chỉ tiêu số 8.5 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.	Các chỉ tiêu số 8.6, 8.7, 8.8 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	Chỉ tiêu số 17.2, 17.3, 17.6, 17.7, 17.11, 17.12, 17.8 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.	- Các chỉ tiêu số 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.12 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm. - Chỉ tiêu số 18.7, 18.8 thuộc tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống.	- Các chỉ tiêu số 7.1, 7.2, 7.4, 7.5, 7.7, 7.8 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường. - Các chỉ tiêu số 8.3, 8.4 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.	- Các chỉ tiêu số 7.1, 7.2, 7.4, 7.5, 7.7, 7.8 thuộc tiêu chí số 7 về Môi trường. - Các chỉ tiêu số 8.4, 8.5 thuộc tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống.
11	Sở Nội vụ	Các chỉ tiêu số 18.1, 18.2, 18.3 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.		Các chỉ tiêu số 9.1, 9.3 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	
12	Sở Tư pháp	Chỉ tiêu số 18.4 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.	Tiêu chí số 16 về Tiếp cận Pháp luật.	Chỉ tiêu số 9.6 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	
13	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Chỉ tiêu số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh.	Chỉ tiêu số 19.1 thuộc tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh.		
14	Công an tỉnh	Chỉ tiêu số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh.	Chỉ tiêu số 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh.	Chỉ tiêu số 9.4 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	Chỉ tiêu số 9.1 thuộc tiêu chí số 9 về an ninh, trật tự - Hành chính công.

TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới đơn vị phụ trách			
		Bộ tiêu chí xã		Bộ tiêu chí huyện	
		Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao	Nông thôn mới	Nông thôn mới nâng cao
15	Cục Thống kê tỉnh	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.	Tiêu chí số 10 về Thu nhập.		
16	Văn phòng UBND tỉnh		Tiêu chí số 15 về Hành chính công (phối hợp thực hiện với Sở Thông tin và Truyền thông)	Chỉ tiêu số 9.5 thuộc tiêu chí số 9 về Hệ thống Chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công.	Chỉ tiêu số 9.2 thuộc tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công.

Ghi chú: Đối với việc phân công chỉ đạo, phụ trách tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu sẽ thực hiện khi UBND tỉnh ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.